

KỶ NIỆM MỘT NĂM THÀNH LẬP TRUNG TÂM KTTV BIỂN

TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BIỂN, MỘT NĂM HOẠT ĐỘNG PHONG PHÚ

NGUYỄN NGỌC THUY

Trung tâm KTTV biển

Ngày 29/IV/1988 Trung tâm Khí tượng Thủy văn biển tròn một tuổi!

Một năm hoạt động--hiển nhiên là một khoảng thời gian ngắn đối với lịch sử xây dựng một bộ môn khoa học. Hơn thế nữa, khí tượng thủy văn biển là một bộ môn khoa học rất trẻ và tương đối khó. Khí tượng học nói chung và thủy văn lục địa là những bộ môn đã ra đời sớm hơn nhiều và hoạt động trong những điều kiện thuận lợi hơn.

Đối với Việt Nam, một nước bán đảo và vùng thềm lục địa rộng gấp ba lần đất liền, điều tra, phục vụ và nghiên cứu về biển quan trọng biết bao! Song công tác khí tượng thủy văn biển của chúng ta đã phát triển chậm

Cơ quan thống nhất tập trung làm nòng cốt cho bộ môn này đến 29/IV/1987 mới được thành lập, sau khi Trạm Khí tượng hải văn đầu tiên tại Hòn Dấu được thành lập đã 30 năm -- ngày 24/XII/1955. Các chuyên gia thuộc TC KTTV Liên Xô đã giúp chúng ta đào tạo những quan trắc viên Việt Nam ngay trong những tháng đầu sau hòa bình lập lại ở miền Bắc.

Sau đó 5 năm, bằng dự tính thủy triều đầu tiên do cán bộ Việt Nam soạn thảo đã ra đời, đánh dấu một giai đoạn quan trọng, bắt được một số ngoại tệ lớn để mua bằng thủy triều về Việt Nam do nước ngoài tính và thay bằng các bằng thủy triều của Việt Nam được phát hành với số lượng hàng ngàn cuốn.

Bộ môn KTTV biển đã vượt qua nhiều thử thách khó khăn trong những năm dài của chiến tranh chống Mỹ, cứu nước và nhiều cán bộ đã trưởng thành, lập được những thành tích đáng khen ngợi.

Cho đến trước khi thành lập Trung tâm KTTV biển ngành Khí tượng Thủy văn đã có một mạng lưới 14 trạm khí tượng hải văn ven bờ và trên các đảo, trong đó có Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Trường Sa, Vũng Tàu, có một lực lượng cán bộ không nhỏ gồm hàng chục kỹ sư, phó tiến sĩ, tiến sĩ mà phần quan trọng được đào tạo chính quy ở ngoài nước, với trên 80 công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố ở trong nước và ngoài nước.

I - TRUNG TÂM KTTV BIỂN RA ĐỜI SAU NGHỊ QUYẾT 246 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VÀ NHANH CHÓNG ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG

Nghị quyết 246 của HĐBT ngày 20 tháng IX năm 1985 về tăng cường điều tra cơ bản đã nhấn mạnh cần «tăng cường mạnh mẽ công tác điều tra cơ bản biển và thềm lục địa Việt Nam».

Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam họp vào cuối năm 1986 đã nêu rõ: «Đặc biệt, cần tập trung lực lượng khoa học kỹ thuật của cả nước nghiên cứu và nhanh chóng áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật phục vụ 3 chương trình kinh tế lớn lương thực — thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu» trong 5 năm 1986 — 1990.

Trong bối cảnh đó, sau một quá trình chuẩn bị khá công phu và rất tích cực, được sự đồng ý của Ủy ban KHKT Nhà nước và chuẩn y của Hội đồng Bộ trưởng, cuối cùng ngày 29 tháng IV năm 1987 Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV đã ra quyết định số 117/QĐ — KTTV thành lập Trung tâm KTTV biển.

Theo quyết định đó, Trung tâm KTTV biển trực thuộc Tổng cục trưởng là «cơ quan có chức năng giúp Tổng cục trưởng chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật công tác điều tra cơ bản, tiến hành nghiên cứu và phục vụ trong lĩnh vực KTTV biển».

Trung tâm KTTV biển ra đời là sự kiện rất quan trọng. Nó đánh dấu một sự chuyển biến có ý nghĩa chiến lược của Nhà nước và Tổng cục KTTV đối với công tác điều tra, nghiên cứu và phục vụ về biển. Nó chứng tỏ sự coi trọng thực sự đối với công tác KTTV biển, mặc dù bộ môn này đã được hình thành từ hàng chục năm nay nhưng đến nay mới có được một tổ chức thống nhất, tập trung chịu trách nhiệm.

Phần khởi do việc thành lập đơn vị thống nhất tập trung của bộ môn, một điều mong đợi từ hàng chục năm nay, anh chị em cán bộ Trung tâm khẩn trương và hào hứng bắt tay ngay vào công việc với một nhịp độ mới.

Trong tháng thứ ba, sau khi thành lập Trung tâm, bản thảo bảng thủy triều 1988 đã được soát xét khá kỹ, sửa chữa và bổ sung thêm những điểm thật cần thiết, trước khi đưa in vào cuối tháng VII/1987.

Tháng thứ ba và tháng thứ tư của Trung tâm là những tháng hoạt động sôi nổi và đặc biệt phong phú. Bảng thủy triều 1988 đưa in với nội dung cải tiến và số lượng tăng so với trước. Các đề tài NCKH được đẩy mạnh. Hợp đồng hợp tác giữa Trung tâm KTTV biển và Viện NIP của Vietsovpetro đã được ký và triển khai khẩn trương.

Ngày 28/VII/1987, Giám đốc Trung tâm KTTV biển cùng với Giám đốc Đài KTTX khu vực TP Hồ Chí Minh đã thanh tra kỹ thuật công tác của Trạm KTHV đặc biệt trên giàn khoan khai thác dầu khí tại mỏ Bạch Hổ.

Công tác thanh tra mạng lưới trạm đã được coi trọng, thể hiện qua việc thanh tra và bồi dưỡng nghiệp vụ tại chỗ các trạm KTHV Phú Quốc, Quy Nhơn, Hòn Dấu.

Được phép của Cục Xuất bản Bộ Văn hóa vào những ngày cuối tháng VIII/1987, Trung tâm bắt đầu khẩn trương triển khai việc in lịch từ 1988 trong

đó có lịch các con nước triều cường nhằm phổ biến rộng rãi kiến thức cần thiết này cho các hoạt động ở ven biển và đồng bằng.

Những tháng tiếp theo đó, từ tháng thứ năm đến tháng thứ 12 sau khi thành lập Trung tâm KTTV biển là những tháng hoạt động đi vào chiều sâu có những hiệu quả rõ rệt về sản phẩm khoa học, phúc lợi vật chất và tinh thần, chứng tỏ là một đơn vị được trưởng thành nhanh chóng, được khẳng định là một đơn vị có tín nhiệm ở trong và ngoài Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

II - MỘT NĂM VỚI NHỮNG THÀNH QUẢ LAO ĐỘNG PHONG PHÚ VÀ CÓ CHẤT LƯỢNG

Nói lên quyết tâm, ý chí là điều quan trọng, song thể hiện các điều đó bằng việc làm mới có ý nghĩa quan trọng thật sự. Chúng tôi nghĩ như vậy và đã cùng nhau cố gắng làm như vậy.

Xin tóm tắt những nét chính về các sản phẩm do lao động của Trung tâm KTTV biển trong một năm hoạt động.

1. Phục vụ dự tính, dự báo biển.

Bảng thủy triều năm 1988 với nội dung cải tiến có thêm cảng Kompongsom và số liệu của nhiều cảng phụ khác, trong đó có Trường Sa, Song Tử Tây, Thổ Chu, Plinom Pênh,... với số lượng in tăng 10% so với trước, đã được bán hết và còn thiếu. Ngoài ra, đã phát hành riêng bảng thủy triều 1988 cho khu vực mỏ dầu Bạch Hổ.

Bảng thủy triều 1989 được đưa in sớm từ quý II với nội dung tiếp tục được cải tiến và bổ sung, trong đó có thêm cảng Xingapo và một số cảng khác. Số lượng phát hành cũng tăng nhiều so với năm 1987 nhằm phục vụ rộng rãi hơn, tới tận xã, hợp tác xã, các tàu, thuyền.

Bảng dự tính triều lưu đã phát hành từ đầu những năm 70 nhưng do khó khăn về in và phát hành đã bị đình chỉ trong những năm gần đây, nay đang được khôi phục. Bảng dự tính thủy triều 1989 cho mỏ dầu Bạch Hổ và các điểm khác theo yêu cầu cũng đã được tiến hành.

Mặc dù thiếu kinh nghiệm, thiếu vốn nhưng việc xuất bản lịch từ năm 1988 trong đó có lịch nước triều cường cuối cùng đã thành công, được hoan nghênh rộng rãi trong cả nước. Hy vọng rằng lịch từ này sẽ được duy trì hàng năm và cải tiến nhằm phục vụ đắc lực và rộng rãi hơn cho vùng biển và ven biển.

Hai hạng mục phục vụ mới: dự báo sóng biển và dự báo nước dâng (khí bão) sau thời gian chuẩn bị về công nghệ và quy trình cụ thể đã được bàn bạc thống nhất giữa Trung tâm KTTV biển và Cục Dự báo KTTV để đưa vào thử nghiệm từ quý II năm nay. Điều quan trọng là các việc này được tiến hành bằng các phương pháp tiên tiến, có sử dụng máy tính và phục vụ sát hơn các đối tượng cần đến.

Công tác phục vụ thông báo khí tượng hải văn cho vùng biển vẫn được duy trì và được cải tiến, nâng cao hơn.

2. Điều tra và nghiên cứu khoa học về khí tượng thủy văn biển.

Trung tâm KTTV biển đã được mùa lớn trong 12 tháng qua về mặt này.

Do kết hợp khéo léo giữa công tác nghiên cứu khoa học chính quy theo các đề tài thuộc chương trình cấp Nhà nước và cấp Tổng cục và các hợp đồng KI-KHKT quan trọng với một số cơ quan khác, chúng ta đã thu được sản phẩm vừa nhiều, vừa có chất lượng, có nhiều số liệu quý.

a) Đề tài cấp Nhà nước 42A.01.03 «Lập tập bản đồ khí tượng hải văn cho vùng biển và cửa sông Việt Nam» dự định kết thúc vào cuối năm 1988. hoàn thành về cơ bản các trang bản đồ bản thảo và tập số liệu vào quý II – đầu quý III năm nay.

b). Đề tài cấp Nhà nước 48B.01.02 «Điều kiện KTTV Biển Đông và ảnh hưởng đến các hoạt động vùng biển» dự định kết thúc vào năm 1990 chắc chắn sẽ đóng góp tích cực vào Hội nghị sơ kết 2 năm của chương trình biển cấp Nhà nước vào cuối năm 1988.

c) Các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tổng cục về công nghệ dự báo biển, tính toán hải văn phục vụ các hoạt động ở vùng thềm lục địa, biên soạn quy phạm hải văn đã được tiến hành có kết quả theo tiến độ dự định.

d) Đề tài hợp tác giữa Trung tâm KTTV biển và Vietsovpetro đã được hoàn thành vượt mức và có chất lượng với báo cáo chuyên đề bằng tiếng Nga và tiếng Việt đã được bàn giao cho Vietsovpetro và được đánh giá tốt. Chúng tôi đang chuẩn bị cho giai đoạn II của chương trình hợp tác này từ giữa năm 1988 trở đi. Do sự hợp tác chặt chẽ và có hiệu quả nên đã thu được nhiều số liệu rất quan trọng như tốc độ gió và sóng cực đại trong 100 năm 50 năm, 25 năm, 10 năm tại khu vực mỏ dầu Bạch Hổ và lân cận, dự tính thủy triều cho Trạm Bạch Hổ, các bản đồ phân bố các đặc trưng triều khu vực thềm lục địa phía Nam, khúc xạ và biến dạng sóng theo dọc đường ống dẫn dầu, thu được nhiều số liệu quý về dòng chảy và sóng, đặc biệt ngày 6/XII/87 đã thu được sóng cao 10,5m bằng máy sóng ký khi gió mạnh 26,7m/s.

e) Đề tài hợp tác giữa Trung tâm KTTV biển và Viện Thiết kế giao thông trong việc khảo sát vùng biển vịnh Gành Rái và cửa sông Thị Vải đã được tiến hành với 2 mùa khảo sát và bản tổng kết dày khoảng 1000 trang được đại diện cơ quan nghiệm thu của Liên Xô đánh giá tốt. Trong tập báo cáo tổng kết có rất nhiều số liệu quý như đo dòng chảy liên tục 3—5 tầng trong 2 chuỗi 30 ngày đêm liên, số liệu đo bằng sóng ký trên tàu, các tính toán về mực nước và dòng chảy tuần hoàn và không tuần hoàn trong chu kỳ nhiều năm...

f) Ngoài các kết quả điều tra và nghiên cứu khoa học trên đây còn có một số kết quả điều tra ở Biển Đông, vùng biển Bắc Bộ, kết quả điều tra và nghiên cứu bước đầu ở vùng biển Quảng Nam — Đà Nẵng theo hợp đồng hợp tác 2 năm 88 — 89 giữa Trung tâm KTTV biển và Ủy ban KHKT Quảng Nam — Đà Nẵng, một chương trình hợp tác quan trọng.

Đặc biệt cần nhấn mạnh sự tham gia của cán bộ Trung tâm vào đợt khảo sát biển hỗn hợp Việt — Xô lần thứ tư trong năm 1987 trên hai tàu NCKH của Liên Xô — Viện sĩ Sirsov và Priliv. Công việc khảo sát biển hỗn hợp Việt — Xô này đang được chuẩn bị để tiến hành đợt 5 vào mùa hè 1988 và các năm sau.

g) Trong 12 tháng qua cán bộ của Trung tâm KTTV biên tham gia báo cáo khoa học trong nhiều hội nghị như:

- Đại hội cơ học toàn quốc lần thứ IV : 20 — 22/1/1988 : 6 báo cáo.
- Hội nghị khoa học địa lý : 7 báo cáo.
- Hội nghị khoa học kỷ niệm 1 năm thành lập Trung tâm trên : 15 báo cáo.

Hàng tháng, Trung tâm đều tổ chức xêmina khoa học, trong đó có đợt hội thảo khoa học nhân dịp kỷ niệm 70 năm Cách mạng tháng Mười về các vấn đề: tính tốc độ gió bão, dự báo trường sóng trên Biển Đông, tương tác biển — khí quyển, tính các đặc trưng triều và gió, sóng cho khu vực Bạch Hổ và lân cận...

Nhân dịp kỷ niệm 1 năm thành lập Trung tâm, chúng tôi đã phối hợp với Nhà xuất bản KHKT hoàn thành chuyên khảo về khí tượng thủy văn Biển Đông, tập công trình đầu tiên do Trung tâm công bố. Trong năm 1988 này, sẽ triển khai việc xuất bản tập II của công trình trên do NXB KHKT phụ trách và một tập công trình tổng kết khoa học của chương trình biên cấp Tổng cục do Vụ KHKT và Trung tâm KTTV biên của Tổng cục KTTV phối hợp xuất bản.

3. Quản lý mạng lưới và xử lý số liệu thủy văn biển

Mạng lưới trạm khí tượng hải văn của Tổng cục hiện có 14 trạm nhưng có tới 9 trạm trên đảo, trong đó có nhiều đảo ở rất xa bờ với hoàn cảnh nhiều khó khăn: Trường Sa, Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ, Hòn Ngư... Công trình triều ký bị hư hỏng nhiều trang thiết bị còn thiếu thốn và quan trắc viên thường xuyên không ổn định. Mặt khác, đang có một số ít triển vọng về hợp tác quốc tế: Trạm Quy Nhơn trong hệ thống mạng lưới trạm mực nước toàn cầu GLOSS của IOC (UNESCO).

Trong tình hình đó, vấn đề nổi lên nhất là công tác củng cố các trạm hiện có về mọi mặt và tăng cường trang bị cho một số trạm trọng điểm.

Trong năm qua, trong điều kiện công tác rất eo hẹp, Trung tâm đã có những cố gắng theo hướng đó: kiểm tra và bồi dưỡng nghiệp vụ trực tiếp tại trạm (khoảng 1/3), ngoài ra đang phối hợp với Trường Cán bộ khí tượng thủy văn tổ chức bồi túc kiến thức hải văn cho học sinh trung học.

Công tác xử lý số liệu từ lâu mới chỉ dừng lại ở khâu xử lý kỹ thuật nay đang xây dựng nề nếp xử lý số liệu cả về chất lượng, chế độ và soạn thành các tập số liệu khí tượng thủy văn biển nhiều năm, dự kiến công bố trong 5 năm mà trước mắt là tập số liệu KTTV biển nhiều năm cho đến năm 1985.

Công tác quy hoạch mạng lưới trạm KTTV biển cố định và lưu động, công tác xử lý số liệu chế độ theo hướng tự động hóa, đang được bàn kỹ và có biện pháp giải quyết sớm và hợp lý.

4. Đào tạo cán bộ và hợp tác quốc tế.

Trong 12 tháng qua, Trung tâm đã coi trọng công tác đào tạo cán bộ, đã có 4 lượt người đi thực tập từ 1 tháng đến trên 1 năm, một số khác đang chuẩn bị và có một đồng chí bảo vệ được luận án PTS sau hơn hai năm thực tập. Ngoài ra đã cử đi Ba Lan một NCS, cử đi dự hội nghị ở ngoài nước hai đồng chí (Liên Xô và Ấn Độ). Hiện nay đang có hai nghiên cứu sinh ngắn hạn đang chuẩn bị bảo vệ luận án và một số khác đang làm thủ tục trở thành NCS.

Về hợp tác quốc tế, mới bắt đầu được một số việc cơ bản bước đầu với Liên Xô, IOC (UNESCO)... Hy vọng rằng những năm tới những khả năng hợp tác quốc tế sẽ trở thành hiện thực, một nhân tố quan trọng cho việc phát triển bộ môn khó và đòi hỏi đầu tư lớn này.

Ngoài ra, việc học ngoại ngữ (tiếng Nga, tiếng Anh) và bồi túc chuyên môn cũng được coi trọng.

III – TRUNG TÂM KHÍ TUƠNG THỦY VĂN BIỂN NHÌN VỀ TƯƠNG LAI

Bài học của một năm qua cho thấy rõ một số điểm quan trọng.

Tận dụng tiềm năng hiện có là con đường nhanh nhất, ít tốn kém nhất để đạt kết quả nhiều và có chất lượng. Rõ ràng là khả năng phục vụ về thủy triều (cả dòng triều) là rất lớn và trong tầm tay. Nếu coi trọng và có biện pháp hiệu quả tận dụng tiềm năng này thì sản phẩm phục vụ sẽ tăng đáng kể. Các lĩnh vực sóng, gió và khảo sát biển cũng còn rất nhiều tiềm năng để phục vụ nhiều hơn, đặc lực hơn.

Đã qua rồi thời kỳ làm ăn đơn giản, thô sơ. Cần phải điều tra, nghiên cứu và phục vụ có «bài bản» hơn, dựa trên quan điểm «tay nghề phải cao» phải chuyên sâu, phải chú trọng những phương pháp tiên tiến và có hiệu quả. Để tăng nhanh mức độ tin nhiệm đối với các ngành và các địa phương phải có nhiều chuyên gia giỏi, sâu. Do đó, phải sớm qui hoạch lại tổ chức, cán bộ, phân công hợp lý và tối ưu để nhanh chóng trở thành một đội ngũ có «bình hùng, tướng mạnh», có những mặt mạnh truyền thống.

Công tác tổ chức, quản lý KHKT và quản lý kinh tế phải luôn luôn gắn chặt với nhau và được chỉ đạo thống nhất. Mọi việc phải tính đến hiệu quả kinh tế, đến trình độ tổ chức hợp lý nhất. Năm qua, vốn của Trung tâm có một nhưng đã có khả năng hoạt động như thể có 4 – 5 lần số vốn đó. Giữa công tác NCKH, điều tra, phục vụ và hợp đồng kinh tế đều có sự phối hợp tương đối tốt nên mặc dù mới thành lập, Trung tâm đã đảm bảo cải thiện đời sống, tăng đáng kể nguồn phúc lợi của mình ở mức cao trong Tổng cục bằng nghề nghiệp chính của mình. Hơn nữa, còn biết đề danh vốn, luân chuyển vốn cho nhiều hoạt động khác nhau, cho tái sản xuất mở rộng.

Không thỏa mãn với những thành tích đáng kể đã đạt được trong năm qua, Trung tâm KTTV biển hướng về tương lai với niềm lạc quan có căn cứ và với những nỗ lực cao hơn năm 1987 một cách rõ rệt.

Trước mắt vẫn còn nhiều khó khăn: cơ sở vật chất – kỹ thuật còn rất yếu kém, trình độ cán bộ quản lý chưa theo kịp nghiệp vụ, hợp tác quốc tế còn ít, yêu cầu khách quan rất lớn mà thời gian và khả năng có hạn.

Chúng tôi tin chắc rằng toàn thể cán bộ Trung tâm KTTV biển sẽ quyết tâm thực hiện bằng được những nhiệm vụ nặng nề hơn trong năm 1988, xứng đáng với mong muốn của bản thân cũng như đáp ứng mong đợi của các cơ quan lãnh đạo và nhân dân vùng biển và ven biển./.